

Bản án số: 97 /2021/HS-ST

Ngày: 25/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Ông Đặng Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 31/5/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 11/6/2021 đối với bị cáo:

Bùi Quang H (tên gọi khác: không), sinh năm 1989.

Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá lớp: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T(tên gọi khác Bé); chưa có vợ, con; tiền án: không.

* Tiền sự: Ngày 11/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 29/11/2019.

* Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân Hện PY(nay là thị xã Phổ Yên) tỉnh TN xử phạt 03 năm tù về tội “ Cướp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2011/HSST, ngày 20/12/2011. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 30/3/2014 nên đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã PY, tỉnh TN. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. anh Vũ Hồng NG, sinh 1996; Trú tại: Thôn TT, xã VQ, Hện TL, thành

phố HP. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1965; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN. Có mặt

** Người làm chứng:*

1. anh Vũ Minh H, sinh năm: 2000; Trú tại: xóm Vạn Phú, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1979; Trú quán: Tổ 14, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN. Vắng mặt

** Người chứng kiến*

1. Ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt

2. Ông Trần Văn T; sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 18/01/2021, tổ công tác của Công an thị xã PY đang tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại chỗ ở của Bùi Quang H thuộc tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác đã đến địa điểm trên kiểm tra thì phát hiện có Bùi Quang H, Vũ Hồng NG (sinh năm 1996, trú tại: thôn TT, xã VQ, Hện TL, thành phố HP) và Vũ Minh H (sinh năm 2000, trú tại: xóm Na Lang 1, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN) đang có mặt ở nhà H. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Ng đã tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể. Theo Ng khai nhận số chất rắn dạng tinh thể trên là ma túy “đá”, Ng vừa mua được của Bùi Quang H với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Tiến hành kiểm tra đối với Bùi Quang H, H đã tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (theo H khai nhận số chất rắn dạng tinh thể trên là ma túy “đá” của H). H tiếp tục lấy từ trong túi quần đằng sau bên trái đang mặc ra số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) giao nộp cho tổ công tác (theo H khai nhận số tiền trên là do H vừa bán ma túy “đá” cho Ng). Kiểm tra đối với Vũ Minh H không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Ng và H và số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) do Bùi Quang H giao nộp.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Bùi Quang H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và của Vũ Hồng NG 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PYtiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Quang H tại tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PYphối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân khối lượng chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Vũ Hồng NG được **0,062** gam (*không thấy không trăm sáu mươi hai gam*), được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; tiến hành cân khối lượng chất rắn dạng tinh thể thu giữ của Bùi Quang H được **0,479** gam (*không thấy bốn trăm bảy mươi chín gam*), niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. Toàn bộ số chất rắn trên được gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 26/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,062** gam; Mẫu chất rắn dạng tinh thể trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,479** gam.

Quá trình điều tra, Bùi Quang H khai nhận: Do quen biết với Vũ Hồng NG nên trong hai ngày 17 và ngày 18/01/2021, H đã bán ma túy dạng đá (hay thường gọi là ma túy tổng hợp) cho Ng 02 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2021, H đang ở nhà tại tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN thì Vũ Hồng NG gọi điện thoại cho H vào chiếc điện thoại di động OPPO để hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), H đồng ý bán. Một lúc sau, H thấy Ng và một người đàn ông không quen biết (sau này H biết người này tên là Vũ Minh H) đến nhà H. Lúc này, H đứng ở ngoài cửa, H đang ngồi ở bàn uống nước tại phòng khách tầng 1, Ng vào trong nhà H đưa cho H 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), sau đó H đưa cho Ng 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy “đá”. Mua được ma túy, Ng và H ra về. Số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) do bán được ma túy cho Ng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 18/01/2021, H đang ở nhà thì Ng lại gọi điện thoại cho H vào chiếc điện thoại di động OPPO để hỏi mua ma túy đá. H đồng ý bán. Khoảng mười lăm phút sau, Ng cùng H đến nhà H. H đứng ngoài cửa, còn Ng đi vào khu vực hành lang bếp tầng 1 nhà H. Tại đây, Ng đưa cho H số tiền 200.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. H cầm tiền và đưa lại cho Ng 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy đá. H vừa bán ma túy cho Ng xong thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Cả hai lần bán ma túy cho Ng vào ngày 17, 18/01/2021, H chỉ giao dịch bán ma túy cho Ng, không giao dịch mua bán với H, bản thân H không biết việc Ng và H cùng góp tiền để mua ma túy của H về sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy H bán cho Ng vào ngày 17, 18/01/2021 và số ma túy bị công an thu giữ trên người H vào ngày 18/01/2021 là do H mua của một người nam giới

(không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN vào khoảng 09 giờ ngày 17/01/2021 với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Mục đích H mua số ma túy trên là để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, Vũ Hồng NG và Vũ Minh H khai: Khoảng 12 giờ ngày 18/01/2021, H dùng điện thoại di động Nokia (không nhớ số thuê bao) gọi điện thoại cho Ng để rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, Ng đồng ý. Ng và H hẹn gặp nhau ở khu vực nhà máy Z131 thuộc phường Đồng Tiến, thị xã Phô Yên. Tại đây, Ng và H mỗi người góp 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) để mua ma túy. Ng sử dụng điện thoại Nokia 105 có lắp sim số thuê bao 0981830332 gọi đến số thuê bao 0343999444 của Bùi Quang H để hỏi mua ma túy và H đồng ý. Sau đó, Ng và H bắt xe taxi đến nhà của H mua ma túy. Đến nơi, H đứng ngoài cửa, còn Ng đi vào trong nhà H. Tại vị trí tầng 1, khu vực lối đi vào bếp nhà H, Ng gặp H và đưa cho H số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. H cầm tiền và đưa lại cho Ng 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy “đá”. Ng cất số ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngoài lần mua bán ma túy ngày 18/01/2021, trước đó vào ngày 17/01/2021, Ng sử dụng điện thoại Iphone 5 (không nhớ số thuê bao) gọi điện thoại vào số thuê bao 0343999444 của H để bảo H bán ma túy cho Ng, H đồng ý. Sau đó, H và Ng bắt taxi đến nhà H, đến nơi H đang ngồi ở vị trí bàn uống nước tại phòng khách tầng 1, Ng vào mua ma túy còn H đứng ở ngoài cửa nhà H đợi, Ng vào mua 200.000 đồng ma túy của H, mua xong Ng và H ra về và đã sử dụng hết.

Vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong có lắp một sim số thuê bao 0981830332 được niêm phong trong phong bì ký hiệu V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong có lắp một sim số thuê bao 0343999444 được niêm phong trong phong bì ký hiệu H và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) được chuyển đến kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSPY ngày 28/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Vũ Hồng NG, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H

phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang H mức án từ 08- 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy và vỏ bao bì hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại số thuê bao 0981830332 tạm giữ của Vũ Hồng NG, 01 sim điện thoại số thuê bao 0343999444 tạm giữ của Bùi Quang H do xác định các đối tượng sử dụng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy nhưng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000đồng là tiền Bùi Quang H bán ma túy cho Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen tạm giữ của Vũ Hồng NG do xác định có liên quan đến hành vi phạm tội.

Truy thu số tiền 200.000đồng là tiền bị cáo đã bán ma túy cho Vũ Hồng NG mà có.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen tạm giữ của Bùi Quang H, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này H mượn của bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Thị Bé) sau đó H dùng điện thoại lắp sim số thuê bao 0343999444 để giao dịch mua bán ma túy với Ng nhưng bà T không biết nên trả lại cho bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận nội dung truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng

mặt; kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt những người tham gia tố tụng trên tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của Vũ Hồng NG (đối tượng mua ma túy của bị cáo); phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 18/01/2021, tại nhà riêng của Bùi Quang H thuộc tổ dân phố 2, phường BH, thị xã PY, tỉnh TN; Bùi Quang H đã có hành vi bán cho Vũ Hồng NG 0,062 gam ma túy qua giám định là Methamphetamine với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt quả tang; ngoài ra còn thu giữ trên người H 0,479 gam ma túy qua giám định là Methamphetamine, H khai là ma túy của H để bán kiếm lời nhưng chưa kịp tiêu thụ.

Tạm giữ của Bùi Quang H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong có lắp một sim số thuê bao 0343999444 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng; tạm giữ của Vũ Hồng NG 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong có lắp một sim số thuê bao 0981830332.

Quá trình điều tra Bùi Quang H còn khai nhận, trước đó vào khoảng 14 giờ ngày 17/01/2021, Bùi Quang H còn bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho Vũ Hồng NG. Số ma túy này sau khi mua xong Ng và Vũ Minh H đã sử dụng hết.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên...”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...”

[3] Xét tính chất vụ án, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo nhận

thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì mắc nghiện ma túy, để có tiền tiêu sài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 11/12 nghỉ học ở nhà làm lao động tự do, trước đó bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân Hện PY(nay là thị xã Phổ Yên) tỉnh TNxử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2011/HSST, ngày 20/12/2011, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 30/3/2014 nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 11/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 29/11/2019. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật số: 15/2012/QH13 – Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 thì bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song để có tiền bị cáo đã mua ma túy về bán cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, là đối tượng nghiện ma túy đã được áp dụng biện pháp hành chính đưa đi cai nghiện nhưng không lấy đó làm bài học, sửa chữa lỗi lầm, từ bỏ con đường ma túy. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các bao bì kèm theo cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với số tiền 200.000đồng là tiền Bùi Quang H bán ma túy cho Ng ngày 18/01/2021 xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng đối với số tiền 200.000đồng là tiền H bán ma túy cho Ng ngày 17/01/2021, quá trình điều tra và tại phiên tòa H khai đã tiêu xài hết, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen tạm giữ của Vũ Hồng NG, theo lời khai của Ng là chiếc điện thoại Ng dùng để liên lạc mua bán ma túy với H vào ngày 18/01/2021 nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng chiếc điện thoại Iphone 5 Ng khai dùng để liên lạc mua ma túy của H vào ngày 17/1/2021, Ng đã làm mất nên không có căn cứ xử lý. Đối với 01 sim số thuê bao 0981830332 tạm giữ của Ng dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen tạm giữ của Bùi Quang H, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này H mượn của bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Thị Bé) sau đó H dùng điện thoại này để giao dịch mua bán ma túy với Ng nhưng bà T không biết nên trả lại cho bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng. Riêng chiếc sim số thuê bao 0343999444 là của H dùng liên lạc với Ng bán ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc số ma túy, theo Bùi Quang H khai do H mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi tại khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN, nhưng H không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam giới này nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Vũ Hồng NG có hành vi tàng trữ 0,062 gam Methamphetamine và Vũ Minh H đã có hành vi góp tiền cùng Ng đi mua ma túy; tuy nhiên số ma túy Ng mua nhỏ hơn 0,1 gam. Bản thân Ng và H trước đó không thuộc một trong các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên hành vi của Ng và H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã tiến hành cảm hoá giáo dục đối với Vũ Hồng NG và Vũ Minh H theo quy định là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang H **08 (T)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Quang H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2 Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Bùi Quang H 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng là tiền Bùi Quang H bán ma túy cho Ng ngày 18/01/2021; truy thu số tiền 200.000đồng là tiền Bùi Quang H bán ma túy cho Vũ Hồng NG ngày 17/01/2021 mà có.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, có số imel:359764/06/639069/9 được niêm phong trong phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu V tạm giữ của Vũ Hồng NG do xác định liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu M1; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2 ghi hoàn trả 0,417 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M2; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi vỏ bao mẫu; 01 sim số thuê bao 0343999444 của Bùi Quang H; 01 sim số thuê bao 0981830332 của Vũ Hồng NG.

+ Trả lại bà Nguyễn Thị T(tên gọi khác Nguyễn Thị Bé) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, số imel1:865073040809031-imel2:865073040809023, được niêm phong trong phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H (tạm giữ của Bùi Quang H).

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PYvà Chi cục thi hành án dân sự thị xã PYngày 21/5/2021 và Ủy nhiệm chỉ số 128 lập ngày 25/5/2021*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quang H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Quang H, bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác Nguyễn Thị Bé), có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hồng NG vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Hải Chiều**